

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HC-ST

Ngày 24-3-2023

*“V/v Khởi kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập và ông Vũ Đức Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HC ngày 20/10/2022 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐST-HC ngày 10/02/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HC ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Trọng H. Địa chỉ: Số nhà 377A, đường ĐBP, tổ 01, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bị kiện:

UBND tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Khối II, đại lộ THĐ, phường NC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Xuân T. Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng H. Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Bình M. Chức vụ: Phó Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Số 348, đường ĐBP, tổ 01, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Tiến M1. Chức vụ: Trưởng ban. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Vũ Thị L và anh Nguyễn Ngọc M2. Cùng địa chỉ: Số 377A, đường ĐBP, tổ 01, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Bà L vắng mặt, anh M2 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện trình bày:

Hộ ông Nguyễn Trọng H có thửa đất diện tích khoảng 8.000 m² chưa được cấp GCNQSDĐ (tại khoảnh 5, tiểu khu 266b, diện tích do hạt kiểm lâm thị xã SP đo đạc) tại tổ 1 phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Từ năm 1990 gia đình ông H khai hoang trồng cây gây rừng theo phong trào trồng rừng của UBND huyện SP, có giấy xác nhận và làm chứng của 22 hộ dân đã sống lâu năm tại tổ 2b (cũ). Năm 1994-1996, hộ ông H trồng thêm 3000 cây chè tuyết san theo kế hoạch của UBND huyện SP, có giấy nhật ký trồng chè được hỗ trợ cây giống và phân bón từ ngày 20/4/1994 đến tháng 5/1995.

Năm 2017, hộ gia đình ông Vàng A X và các con cháu trú tại thôn YLH, xã HL đã vào thửa đất của ông Nguyễn Trọng H, chặt phá hết các loại cây trên thửa đất của ông H vì ông X cho rằng đó là đất của ông X. Đến nay ông X không còn sử dụng diện tích đất này nữa. Toàn bộ diện tích đất do ông Nguyễn Trọng H quản lý và sử dụng. Vì có người đến chặt phá cây trên đất của mình, ông H đã gửi đơn đến các cơ quan chức năng, đề nghị giải quyết. Quá trình giải quyết, ông H nhận được văn bản số 1414/CNN-KL ngày 29/6/2021 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, lúc đó ông H mới biết năm 2009, Ban quản lý rừng phòng hộ đã làm thủ tục xin cấp và được cấp GCNQSDĐ số AO 635938. Diện tích Ban quản lý rừng phòng hộ xin cấp GCNQSDĐ chồng lấn lên diện tích đất của hộ ông Nguyễn Trọng H.

Trong suốt thời gian liên tục từ năm 1990 đến ngày 14/3/2017, ông H sử dụng thửa đất để trồng rừng, trồng chè không gặp cán bộ kiểm lâm nào, đến khi cây của ông H trồng bị chặt thì Hạt kiểm lâm mới biết. Bản thân hộ ông H trồng cây trên đất từ năm 1990 ổn định đến nay không tranh chấp với ai. Việc cấp GCNQSDĐ cho diện tích đất của Ban quản lý rừng phòng hộ chồng lên diện tích đất của hộ ông H là trái pháp luật

Do đó, ông Nguyễn Trọng H khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 635938 được UBND tỉnh Lào Cai cấp theo quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã SP) có liên quan đến diện tích khoảng 8.000 m² đất (0,62ha) của hộ ông Nguyễn Trọng H.

Theo bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

* Về hồ sơ pháp lý về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ban

Quản lý rừng phòng hộ huyện SP:

Ngày 03/6/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai đã phê duyệt Dự án rà soát, điều chỉnh, bổ sung trồng mới 5 triệu ha rừng cơ sở giai đoạn 2009-2010 huyện SP, tỉnh Lào Cai tại Quyết định số 1543/QĐ-UBND.

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 03/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai và căn cứ hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện SP đối với các thửa đất đơn vị đang quản lý và sử dụng trên địa bàn huyện SP, tỉnh Lào Cai. Ngày 30/9/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại xã SP1, huyện SP (nay là phường SP1, thị xã SP) cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện SP tại Tờ trình số 273/TT-TNMT.

Ngày 02/11/2009, UBND tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại xã SP1, huyện SP cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện SP tại Quyết định số 3599/QĐ-UBND gồm 52 thửa đất với diện tích 11.858.023,0 m² (Giấy chứng nhận số phát hành AO 635938).

Như vậy, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại xã SP1 cho Ban quản lý rừng phòng hộ được thực hiện đảm bảo quy định tại Điều 51 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 137, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

* Đối với vị trí, ranh giới thửa đất cấp cho Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã SP:

Ngày 20/8/2021, các cơ quan, đơn vị của Sở Tài nguyên và Môi trường gồm: Thanh tra, Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã SP, Hạt Kiểm lâm thị xã SP, UBND phường SP và ông Nguyễn Trọng H tiến hành kiểm tra thực địa, đo đạc xác định vị trí khu đất mà ông Nguyễn Trọng H và 13 hộ dân cho rằng chồng chéo với đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã SP, đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 tại vị trí núi Hàm Rồng, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Kết quả đo đạc đã xác định, vị trí thửa đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H là vị trí khu đất mà ông Nguyễn Trọng H và 13 hộ gia đình cá nhân cho rằng là khu đất của mình tại thực địa thuộc khu núi Hàm Rồng nằm về phía Tây của thửa đất số 334, tờ bản đồ số 1 (khoảnh 5, tiểu khu 266B-5) đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại xã SP1 (nay là phường SP) cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện SP.

* Đối với nội dung khởi kiện:

Thửa đất ông Nguyễn Trọng H đang khởi kiện thuộc vị trí từ mốc PHSP-28 đến điểm đặc trưng số 28 thuộc thửa 469 giáp với thửa 334, khoảnh 5, tiểu khu 266B-5, tờ bản đồ số DC1 xã SP1 (nay là phường SP) có chồng vào ranh giới thửa đất đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất lâm nghiệp tại xã SP1, huyện SP cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện SP tại Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 (Giấy chứng nhận số phát hành: AO 635938, số vào sổ: T00079).

Nội dung ông Nguyễn Trọng H đang khởi kiện cũng là nội dung ông Nguyễn Trọng H và 13 hộ dân gửi đơn khiếu nại ngày 03/7/2021 đến UBND tỉnh Lào Cai. Kết quả đo đạc vị trí thửa đất tại thực địa ngày 20/8/2021 như sau: Thời điểm triển khai thực hiện xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới, đo đạc mốc và đường ranh giới đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã SP năm 2014, tại vị trí khu đất mà ông Nguyễn Trọng H và 13 hộ gia đình, cá nhân cho rằng là khu đất của mình đã được Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường cắm mốc ranh giới và điều chỉnh ra ngoài phạm vi ranh giới đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã SP, khu đất nằm tại vị trí từ mốc PHSP-28 đến điểm đặc trưng số 28 thuộc thửa 469 giáp với thửa 334, khoảnh 5, tiểu khu 266B-5, tờ bản đồ số DC1 và sản phẩm bản đồ mốc ranh giới đã được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nghiệm thu năm 2015.

Hiện UBND tỉnh Lào Cai đang chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND thị xã SP, Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã SP thực hiện kiểm tra, rà soát kỹ, nếu có sự trùng chéo thì thực hiện việc điều chỉnh đề nghị UBND tỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp tại Quyết định số 3599/QĐ-UBND (Giấy chứng nhận số phát hành: AO 635938, số vào sổ: T00079) ngày 02/11/2009 theo quy định.

Đồng thời UBND tỉnh đã giao UBND thị xã SP chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành xác minh, xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của ông Nguyễn Trọng H và 13 hộ dân đang sử dụng đất tại khu vực núi Hàm Rồng; Yêu cầu các hộ dân quản lý, sử dụng các thửa đất theo đúng ranh giới đã phân định với ranh giới của Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã SP tránh để việc lấn, chiếm đất. Trường hợp đủ điều kiện và các hộ dân có nhu cầu thì hướng dẫn các hộ dân hoàn thiện thủ tục giao đất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, sau khi UBND tỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã SP theo ranh giới, diện tích đo đạc thực tế.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo bản tự khai, người đại diện theo pháp luật của Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã SP trình bày:

Qua rà soát sơ bộ, xác định vị trí lô đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H thuộc thửa đất 334, khoảnh 5, tiểu khu 266B nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của BQL rừng phòng hộ huyện SP (nay là thị xã SP) đã được UBND tỉnh phê duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại xã SP1, huyện SP tại Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 02/11/2009.

Về Công tác quản lý, sử dụng đất của BQL rừng phòng hộ đối với diện tích đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện: Do chưa xác định được chính xác vị trí, ranh giới thửa đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H; vì

vậy BQL rừng phòng hộ xác định những nội dung liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất khu vực trong phạm vi khởi kiện như sau:

BQL rừng phòng hộ huyện SP (nay là thị xã SP) được UBND tỉnh Lào Cai cấp GCNQSD đất lâm nghiệp tại xã SP1 theo Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 (GCNQSD đất số AO 635938) với diện tích 11.858.023,0 m². Trên cơ sở kế hoạch giao chỉ tiêu và ngân sách nhà nước cấp hàng năm, diện tích rừng thuộc lưu vực được chi trả dịch vụ môi trường rừng. BQL rừng phòng hộ thị xã SP đã phối hợp với chính quyền địa phương rà soát thành lập tổ bảo vệ rừng và PCCCR, xây dựng biên nội quy, biển cấm; trang bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy rừng cho các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng nhận khoán; đôn đốc cộng đồng nhận khoán thường xuyên tuần tra bảo vệ rừng để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm và thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

- Thời điểm sau khi cấp giấy CNQSD đất: Từ năm 2010 đến 2015 diện tích trên do không có nguồn vốn đầu tư, vì vậy BQL rừng phòng hộ không hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng mà tự quản lý, bảo vệ.

- Từ năm 2016-2021, Ban quản lý rừng phòng hộ đã hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng thôn Sả Sếng, xã SP1, huyện SP cũ (nay thuộc Tổ 3, phường SP1, thị xã SP)

Như vậy, từ hồ sơ của Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã SP đều xác định diện tích theo yêu cầu khởi kiện đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận cho Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã SP và BQL rừng phòng hộ thị xã SP đang quản lý, bảo vệ theo đúng quy định. Từ những căn cứ nêu trên, việc ông Nguyễn Trọng H yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 635938 đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp theo Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 cho BQL rừng phòng hộ huyện SP (nay là thị xã SP) là không đúng, không có cơ sở, căn cứ pháp lý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L, anh Nguyễn Ngọc M2 đều nhất trí với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các đương sự vắng mặt nên không tiến hành được. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Trọng H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Minh đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người đại diện theo pháp luật của Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã SP, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Loan đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H về việc đề nghị Tòa án hủy phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 635938 được UBND tỉnh Lào Cai cấp theo quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã SP) có liên quan đến diện tích khoảng 8.000 m² (0,62 ha) đất của hộ ông Nguyễn Trọng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện: Trong quá trình gửi đơn đề nghị UBND tỉnh Lào Cai giải quyết về việc có người dân vào khai phá trái phép diện tích đất của mình sử dụng, ông H nhận được văn bản số 1414/SNN-KL ngày 29/6/2021 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai. Theo đó ông H biết được năm 2009, UBND tỉnh Lào Cai đã cấp GCNQSDĐ số AO 635938 cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP, trong đó có một phần diện tích chồng lấn lên diện tích đất của hộ ông H. GCNQSDĐ số AO 635938 là quyết định hành chính ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ ông H nên đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và ông Nguyễn Trọng H là người có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 115 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: GCNQSDĐ số AO 635938 ngày 02/11/2009 do UBND tỉnh Lào Cai ban hành vì vậy theo khoản 3 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/6/2021, ông Nguyễn Trọng H nhận được văn bản số 1414 của Sở tài nguyên và môi trường, qua đó biết được việc năm 2009 UBND tỉnh Lào Cai đã cấp GCNQSDĐ số AO 635938 cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP, chồng lấn diện tích đất hộ ông H quản lý, sử dụng.

Ngày 06/7/2021, ông H có đơn khiếu nại về vấn đề này gửi UBND tỉnh Lào Cai. Do UBND tỉnh Lào Cai không có văn bản giải quyết khiếu nại đối với ông H, ông H khởi kiện vụ án hành chính tại TAND tỉnh Lào Cai.

Như vậy, mặc dù ngày 29/6/2021, ông H đã biết về việc năm 2009 UBND tỉnh Lào Cai đã cấp GCNQSDĐ cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP chồng lấn diện tích đất hộ ông H quản lý, sử dụng. Tuy nhiên sau đó ông H khiếu nại đến UBND tỉnh Lào Cai, UBND tỉnh Lào Cai không ban hành văn bản nào trả lời ông H về việc thụ lý hay không thụ lý giải quyết khiếu nại. Do đó,

căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính, cần phải xem xét yêu cầu khởi kiện của ông H để đảm bảo quyền lợi của ông H.

[4]. Xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 635938 ngày 02/11/2009 do UBND tỉnh Lào Cai cấp cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP.

4.1. Về thẩm quyền ban hành:

Khoản 1 Điều 52 Luật đất đai 2003 quy định: *Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài*

Căn cứ quy định trên, việc UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 635938 ngày 02/11/2009 cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã SP) là đúng quy định pháp luật.

4.2. Về trình tự, thủ tục ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 02/6/2009, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Văn bản số 1186/UBND-TNMT về việc giao đất, thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức

Ngày 03/6/2009, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 1543 v/v phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh, bổ sung, trồng mới 05 triệu ha rừng giai đoạn 2009 – 2010 huyện SP.

Ngày 30/7/2009, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP có đơn xin giao đất kèm theo báo cáo kết quả rà soát hiện trạng quỹ đất đang quản lý, sử dụng

Ngày 30/9/2009, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai ban hành tờ trình số 273/TT-TNMT v/v xin phê duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho ban quản lý rừng phòng hộ với diện tích 11.858.023 m² gồm 52 thửa.

Ngày 02/11/2009, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 3599/QĐ-UBND v/v phê duyệt cấp GCNQSDĐ và ban hành GCNQSDĐ số AO 635938 cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại báo cáo kết quả rà soát hiện trạng quỹ đất đang quản lý sử dụng của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP thể hiện trong 11.825.023 m² Ban quản lý rừng phòng hộ đang quản lý, không có diện tích đất nào bị lấn chiếm hay có tranh chấp. Tuy nhiên về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Tại biên bản kiểm tra ngày 08/4/2021 của Hạt kiểm lâm thị xã SP về việc kiểm tra diện tích, số cây rừng bị khai thác của hộ ông Nguyễn Trọng H, các hộ gia đình có đất giáp ranh với thửa đất của hộ ông H (bà Nguyễn Thị Huyền, ông Dương Văn Phú) đều xác định diện tích đất ông H xác định trên thực địa (0,62 ha) là do hộ gia đình ông H khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1992.

Tại văn bản ghi ý kiến, UBND tỉnh Lào Cai cũng xác định diện tích đất ông Nguyễn Trọng H đang khởi kiện thuộc vị trí từ mốc PHSP-28 đến điểm đặc

trung số 28 thuộc thửa 469 giáp với thửa 334, khoảnh 5, tiểu khu 266B-5, tờ bản đồ số DC1 xã SP1 (nay là phường SP) và diện tích đất này có chồng vào ranh giới thửa đất đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP.

Theo biên bản làm việc ngày 20/8/2021 của Tổ công tác Sở tài nguyên và môi trường và các đơn vị có liên quan, vị trí khu đất mà ông Nguyễn Trọng H cho rằng là khu đất của mình đã được Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường cắm mốc ranh giới và điều chỉnh ra ngoài phạm vi ranh giới đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã SP và sản phẩm bản đồ mốc ranh giới đã được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nghiệm thu năm 2015. Có thể thấy qua công tác đo đạc, Sở tài nguyên môi trường tỉnh Lào Cai đã xác định một phần diện tích đất UBND tỉnh Lào Cai đã cấp cho Ban quản lý rừng phòng hộ có chồng chéo với diện tích đất của các hộ gia đình khác quản lý sử dụng, trong đó có diện tích đất của hộ ông H

Như vậy có căn cứ cho rằng diện tích đất trên do ông H sử dụng ổn định, lâu dài, không có tranh chấp từ năm 1992. Ban quản lý rừng phòng hộ đã có sai sót trong quá trình báo cáo về hiện trạng quỹ đất đang quản lý sử dụng, dẫn đến việc cấp GCNQSDĐ không đúng với hiện trạng quản lý, sử dụng đất trên thực tế. Trình tự cấp GCNQSDĐ cho Ban quản lý rừng phòng hộ là không đúng quy định tại Điều 51 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 137, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Luật đất đai 2003, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H về việc đề nghị Tòa án hủy phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 635938 được UBND tỉnh Lào Cai cấp theo quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện SP (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã SP) có liên quan đến diện tích khoảng 8.000 m² (0,62 ha) đất của hộ ông Nguyễn Trọng H.

2. Về án phí: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Trọng H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông H tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000239 ngày 20/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh